

Số: **26** /2023/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **08** tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý cây xanh
đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị; Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2336/TTr-SXD ngày 03/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ngj*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Chánh, Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. *ngj*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn
Trần Huy Tuấn

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Kèm theo Quyết định số **26** /2023/QĐ-UBND ngày **03** tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý.

2. Khi lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu đô thị, quy hoạch chi tiết dự án, phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh, công viên, vườn hoa bảo đảm theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng và các quy định hiện hành.

3. Tất cả các loại cây xanh đô thị phải được xác định chủ quản lý, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

4. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây và bảo vệ cây xanh đô thị.

5. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy hoạch cây xanh đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

6. Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư, chủ đầu tư phải bảo đảm chỉ tiêu đất trồng cây xanh, trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

7. Khi cấp Giấy phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, vườn hoa phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống cây xanh đô thị.

8. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát việc thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

Điều 3. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức quản lý hệ thống cây xanh đô thị; cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; lập danh mục cây nguy hiểm trong đô thị; phát hiện và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm về trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 4. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị 05 năm và hằng năm trên phạm vi địa bàn quản lý, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung chính như sau: Trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh đô thị; dịch chuyển, thay thế cây xanh đô thị; xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có hạng mục trồng cây xanh đô thị.

4. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị và kinh phí thực hiện phải được cập nhập vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Danh mục cây xanh đô thị

1. Danh mục cây cần bảo tồn trong đô thị: Là danh mục cây cổ thụ (cây thân gỗ lâu năm được trồng hoặc mọc tự nhiên, có độ tuổi tối thiểu 50 năm hoặc

cây có đường kính từ 50cm trở lên tại vị trí chiều cao 1,3m của cây), cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm theo quy định hiện hành, cây được liệt kê trong sách đỏ Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hóa do Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập danh mục, ban hành và quản lý.

2. Danh mục cây nguy hiểm trong đô thị: Là danh mục cây đã đến tuổi già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng do Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập danh mục, ban hành và quản lý.

3. Danh mục cây bóng mát khuyến khích trồng, hạn chế trồng, cấm trồng trong đô thị theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

4. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng là những cây có độc tố gây nguy hiểm cho con người theo quy định tại khoản 8, Điều 2, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị thì cần phải có kế hoạch loại bỏ ngay để tránh sự nguy hiểm cho con người; đối với cây xanh thuộc danh mục cây trồng hạn chế và cây xanh thuộc danh mục cây nguy hiểm (khoản 2 Điều này) thì cần phải có kế hoạch từng bước loại bỏ, thay thế để bảo đảm an toàn và cảnh quan đô thị.

Điều 6. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Việc trồng cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch cây xanh, quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế cây xanh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Đối với cây trồng trong phạm vi hành lang đường bộ của các đường đô thị đi trùng quốc lộ, đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý phải được cơ quan quản lý đường bộ thỏa thuận về phương án thiết kế để bảo đảm các yêu cầu về an toàn giao thông.

2. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị phải bảo đảm không thuộc danh mục cây cấm trồng theo Phụ lục của Quy định này:

b) Cây bóng mát trồng mới tại khu vực công cộng trong đô thị phải có chiều cao tối thiểu 3m và đường kính thân cây ≥ 10 cm (Tại vị trí chiều cao 1,3m của cây).

c) Cây mới trồng phải được chống, giữ chắc chắn, ngay thẳng bảo đảm cây sinh trưởng và phát triển tốt.

3. Hình thức trồng cây: Việc trồng cây trên vỉa hè, dải phân cách, trong công viên, vườn hoa, quy cách các ô trồng cây phải phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo mỹ quan, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo vị trí trồng, chủng loại cây theo danh mục cây khuyến khích trồng theo Phụ lục của Quy định này và bảo đảm khoảng cách an toàn tới nhà và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị theo quy định.

Điều 7. Quản lý cây xanh đô thị trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có toàn quyền trong việc lựa chọn loại cây trồng nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 2 Điều này; được thụ hưởng toàn bộ lợi ích từ cây trồng và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải bảo đảm không thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị quy định tại Phụ lục của Quy định này.

Điều 8. Quản lý đối với cây thuộc danh mục cây bảo tồn trong đô thị

Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý cây xanh đô thị thuộc danh mục cây xanh đô thị cần bảo tồn có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

1. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây phục vụ công tác quản lý.

2. Quản lý bảo đảm về sinh trưởng, mỹ thuật tán cây, an toàn khi chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

3. Kiểm tra định kỳ, cắt nhánh, cành, khống chế chiều cao, chống giữ cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh đối với cây xanh.

4. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh về kỹ thuật chăm sóc cây.

5. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

Điều 9. Quản lý cây xanh trồng trong các dự án đầu tư phát triển đô thị

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị phải được trồng đúng theo nội dung được chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và phù hợp với tiến độ xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị phải thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm cây xanh phát triển, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng cây; nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính cây trồng; đồng thời có trách nhiệm thực hiện tốt việc trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh thuộc phạm vi dự án đầu tư phát triển đô thị.

4. Trong trường hợp bàn giao việc quản lý cây xanh, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm lưu 01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu cây xanh đô thị; đồng thời tiếp tục thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo quy định.

5. Khuyến khích cá nhân thực hiện xã hội hóa trồng cây xanh đô thị, cây xanh được trồng đáp ứng khoản 3 Điều 5, khoản 2, Điều 6 của Quy định này hoặc phù hợp với Quy hoạch cây xanh đô thị, Đề án phát triển cây xanh đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị tổ chức thống kê số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây cấm trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch chăm sóc, dịch chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời thuộc địa bàn hành chính được giao quản lý. Đối với cây cần bảo tồn, cây cổ thụ, cây nguy hiểm, ngoài việc thống kê, phân loại, đánh số, phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý, chăm sóc cây.

2. Việc lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị (Thông qua các phần mềm quản lý cây xanh) phục vụ cho mục đích thu thập, lập hồ sơ quản lý, bản đồ cây xanh đô thị và hiện đại hóa công tác quản lý, kiểm tra và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính được giao quản lý. Trường hợp được miễn cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ.

2. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép và mẫu giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị.

Điều 12. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ thi công các công trình, dự án thì được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

3. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, đơn vị thực hiện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có cây xanh biết trước ít nhất 02 ngày làm việc.

4. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đảm bảo kỹ thuật, an toàn về con người, tài sản của tổ chức, cá nhân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường. Trường hợp không đủ năng lực thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải hợp đồng thuê đơn vị có năng lực chuyên môn thực hiện.

Điều 13. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển ngay; cây xanh đô thị đã bị đổ gãy đổ

1. Trường hợp khẩn cấp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai, cây xanh có nguy cơ gãy, đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hiện trạng, thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong. Hồ sơ gồm có:

- a) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ, dịch chuyển.
- b) Biên bản xác định hiện trạng cây xanh.

2. Trường hợp cây xanh đô thị đã bị đổ gãy thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hiện trạng, dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong. Hồ sơ gồm có:

- a) Ảnh chụp tình trạng cây xanh đã bị đổ gãy.
- b) Biên bản xác định hiện trạng cây xanh.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh, an toàn cho nhân dân; hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ cây đổ, gãy trong mùa mưa bão.

Điều 14. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước, đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh có trách nhiệm theo dõi, hạch toán vào sổ kế toán của đơn vị. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện,... do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ việc chăm sóc bảo vệ, dịch chuyển cây xanh theo quy định. Trường hợp chặt hạ cây xanh, nguồn lợi thu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất cá nhân, hộ gia đình thì cá nhân, hộ gia đình được hưởng toàn bộ các nguồn lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; trường hợp cây cổ thụ, cây bảo tồn thì phải thực hiện theo Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch về đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hằng năm và 05 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tham gia ý kiến đối với đề án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị; thẩm định theo phân cấp các dự án xây dựng mới, trồng, cải tạo, thay thế cây xanh đô thị;

đ) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị, xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

e) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, nguồn vốn đầu tư phát triển cây xanh đô thị và khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển vườn ươm cây xanh, công viên, cây xanh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công theo kế hoạch 05 năm, hằng năm về đầu tư phát triển cây xanh đô thị sử dụng công cộng của địa phương;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm căn cứ vào kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương để phục vụ kế hoạch;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức liên quan trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh đô thị bị chặt hạ theo quy định;

c) Hướng dẫn tổ chức thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan xác định giống cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và tạo được cảnh quan đẹp; đề

xuất, cập nhập, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây cần bảo tồn, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh;

c) Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường cho cây xanh đô thị.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì tham mưu cho Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất, trong đó có xem xét đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các Cơ quan liên quan trong công tác Quy hoạch, trồng, di chuyển, chặt hạ cây xanh trong phạm vi đất của đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ được ủy thác quản lý và đường Tỉnh do Sở Giao thông Vận tải quản lý trong khu vực đô thị;

b) Trong quá trình lập, thẩm định các dự án công trình giao thông đi qua đô thị (Quốc Lộ, đường tỉnh,...) có liên quan đến hạng mục trồng cây xanh phải xin ý kiến của cơ quan chuyên môn về tỷ lệ cây xanh, chủng loại, vị trí khoảng cách cây trồng và các yêu cầu khác về cây trồng theo quy định này và các Quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc đề xuất, cập nhập, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông theo quy định.

8. Công ty Điện lực Yên Bái

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đề xuất các vị trí thực hiện cắt tĩa hệ thống cây xanh, bảo đảm an toàn lưới điện hàng năm theo quy định.

9. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và Quy định về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm tham gia thực hiện Quy định này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Chủ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh đô thị

Trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, trường hợp có ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh đô thị thì chủ đầu tư công trình

có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh để có biện pháp bảo đảm sự an toàn cho hệ thống cây xanh đô thị.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý cây xanh trong các đô thị trên địa bàn được giao quản lý theo đúng các nội dung và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được phân cấp. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị theo hình thức (đấu thầu hoặc đặt hàng) trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật. Lựa chọn đơn vị chuyên ngành có đủ năng lực để thực hiện công tác duy trì hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, chặt hạ và cắt tỉa, dịch chuyển cây xanh theo quy định.

2. Tổ chức lập, phê duyệt các đồ án Quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị, các dự án đầu tư trồng cây xanh, các kế hoạch phát triển cây xanh đô thị bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban hành danh mục cây bảo tồn, cây hạn chế trồng và cây cấm trồng trên địa bàn được giao quản lý.

4. Thực hiện việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo nội dung quy định tại khoản 2, Điều 11 của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Giao cho các phòng, ban chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu trong công tác quản lý, phát triển, khai thác, sử dụng cây xanh trong các đô thị trên địa bàn được giao quản lý.

6. Đề xuất kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hằng năm và 05 năm trên địa bàn gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

7. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, nhân dân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn.

8. Lập kế hoạch vốn hằng năm và 05 năm để phát triển cây xanh trong các đô thị thuộc địa bàn được giao quản lý.

9. Gửi báo cáo định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) về tình hình quản lý cây xanh trong phạm vi được giao quản lý về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

10. Tiếp nhận và quản lý, chăm sóc cây xanh theo quy định.

Điều 18. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Có trách nhiệm phối hợp quản lý bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị cùng với các tổ chức trực tiếp quản lý cây xanh đô thị, đồng thời vận động nhân dân địa phương bảo vệ, trồng mới cây xanh đô thị theo quy hoạch; hướng dẫn nhân dân thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 19. Các tổ chức trực tiếp quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác hệ thống cây xanh đô thị theo các nội dung trong hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Cung cấp các dịch vụ có liên quan đến cây xanh đô thị.
3. Lập danh sách và tổ chức đánh số các loại cây xanh, cây cần bảo tồn, cây cổ thụ trên đường phố, nơi công cộng, trong khuôn viên của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Hằng năm có trách nhiệm lập báo cáo kiểm kê diện tích cây xanh đô thị và số lượng cây trồng mới gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề có liên quan đến cây xanh đô thị.
5. Nghiên cứu đề xuất về chủng loại cây xanh trồng trong đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan của từng đô thị.
6. Phối hợp với các địa phương vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa trong công tác quản lý, chăm sóc và phát triển hệ thống cây xanh trong đô thị.

Điều 20. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý trực tiếp cây xanh đô thị và thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước trụ sở cơ quan, trước nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh đô thị để kiểm tra, xử lý theo quy định.
2. Đối với tổ chức có năng lực được giao thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh
 - a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b) Nghiên cứu, đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; nhân giống và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trồng trên địa bàn được giao việc thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh.
3. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
 - a) Chịu trách nhiệm trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý;
 - b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân cấp quản lý cây xanh đô thị; kịp thời phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh;
 - c) Tham gia tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÂY BÓNG MÁT KHUYẾN KHÍCH TRỒNG, HẠN CHẾ TRỒNG, CẤM TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quy định của Quyết định số **26** /2023/QĐ-UBND ngày **03** tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. DANH MỤC CÂY KHUYẾN KHÍCH TRỒNG

STT	Loài cây (tên thông thường)	Khu vực trồng cây			Ghi chú
		Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
1	Ban các loại	x	x	x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
2	Bàng Đài loan (Bàng lá nhỏ)	x	x	x	Trồng trong khuôn viên. Trên tuyến đường có vĩa hè hẹp < 3m.
3	Bàng lã tím	x		x	Trồng trong khuôn viên. Trên tuyến đường có vĩa hè hẹp ≤ 3m
4	Giáng hương	x		x	Trồng trên vĩa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
5	Ngọc lan trắng (Mộc lan trắng, Sứ trắng)	x		x	Trồng trên vĩa hè, công viên, công sở, trường học. Không trồng trên dải phân cách
6	Ngọc lan vàng	x		x	Trồng ở vĩa hè, công viên, công sở, trường học. Không trồng trên dải phân cách
7	Long não (Dã Hương)			x	Trồng ở công viên, công sở, trường học. Không trồng trên vĩa hè, dải phân cách (do tán rộng, thấp, không có thân trụ, thẳng)
8	Móng bò tím (Hoàng hậu)	x	x	x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng, khu du lịch, khu dân cư.
9	Muồng đen (Muồng xiêm)	x		x	Trồng trên vĩa hè, khuôn viên.
					Không trồng trên dải phân cách.

STT	Loài cây (tên thông thường)	Khu vực trồng cây			Ghi chú
		Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
10	Muồng hoàng yến (Osaka hoa vàng, Bò cạp vàng)	x		x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
11	Lim xẹt (Phượng vàng)	x		x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
12	Lát hoa	x		x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
13	Sau sau (Phong hương)	x		x	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
14	Sao đen	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
15	Dầu rái (Dầu nước)	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
16	Lộc vừng	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
17	Liễu rũ	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Phù hợp nhất là đường giao thông ven hồ và xung quanh hồ nước.
18	Hoàng Lan (Ngọc lan tây, Y lan công chúa, Sứ công chúa)	x	x	x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Đối với cây Hoàng Lan trồng trên dải phân cách nên chọn loại Hoàng Lan lùn
19	Vàng anh	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
20	Thông Caribe	x		x	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách

2. DANH MỤC CÂY XANH HẠN CHẾ TRỒNG

STT	Loài cây: Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nơi hạn chế trồng/Nơi có thể trồng
1	Bàng ta	<i>Terminalia catappa</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa, các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
2	Bạch đàn (các loại)	<i>Eucalyptus spp.</i>	- Không trồng trên vỉa hè đường phố, công viên vườn hoa, trụ sở, trường học, quảng trường, công trình văn hóa trong đô thị. - Có thể trồng tại các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị miền núi hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
3	Các loài cây ăn quả		- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khu dân cư, công viên, trụ sở, trường học hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
4	Cau vua (Cau búng)	<i>Roystonea regia</i> '(O.F. Cook)	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa, công trình văn hóa trong đô thị hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
5	Dừa	<i>Cocos nucifera L.</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
6	Cọ ta	<i>Livistona laribus Merr.ex Champ</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
7	Đa, Da, Đê, Sanh, Sung, Si	<i>Ficus</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
8	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus miq</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị

STT	Loài cây: Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nơi hạn chế trồng/Nơi có thể trồng
9	Huỳnh liên (Sò đo bông vàng)	<i>Tecoma stans</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
10	Keo (các loại)	<i>Acacia</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị và trong công viên, vườn hoa - Có thể trồng tại các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị miền núi hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
11	Sa kê (cây bánh mì)	<i>Artocarpus altilis</i> Fosb	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong khuôn viên vườn hoa, khu dân cư
12	Hoa sữa (Mò cua)	<i>Alstonia scholaris</i>	Hạn chế trồng tập trung quá 02 cây trong phạm vi bán kính 50m
13	Tre	Bambuseae	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
14	Trứng cá	<i>Muntingia calabura</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa
15	Xà cừ (Sọ khi)	<i>Khaya senegalensis</i> a.Juss	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, trường học, công sở
16	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, khu vực công cộng ven hồ nước
17	Muồng hoa đào	<i>Cassia javanica</i>	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Cây có hoa đẹp, phù hợp trồng tại các khu vực cảnh quan ven suối, kênh mương.
18	Tếch (Giá Ty)	<i>Tectona grandis</i> linn	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, trường học, công sở

STT	Loài cây: Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nơi hạn chế trồng/Nơi có thể trồng
19	Trám đen	Canarium nigrum engler	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị
20	Viết (Sến xanh, Sến Cát)	Mimusops elengi Linn	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên, hộ gia đình
21	Sấu	Dracontomelon duperreanum	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên, hộ gia đình. Trồng giặm tại những đường phố đã trồng đồng bộ
22	Osaka đỏ (Vòng mào gà)	Erythrina crista-galli L	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên
23	Dâu gia xoan (Dâu gia thơm, xoan nhừ)	Spondias lakonensis	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên
24	Đại (bông sứ, hoa sứ, chàm pa)	Plumeria	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong khuôn viên (đền, chùa, miếu mạo, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên

3. DANH MỤC CÂY CẢM TRÔNG

STT	Loài cây	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học
1	Bã đậu (Vòng đồng)	Hura crepitans L
2	Bồ hòn	Sapindus mukorossi
3	Bồ kết	Gleditsia triacanthos
4	Cao su	Hevea brasiliensis

STT	Loài cây	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học
5	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum Iiovograiialeiise</i>
6	Bông Gòn (cây Gạo, cây hoa Gạo)	<i>Gossampinus malabarica</i>
7	Lòng mức (các loại)	<i>Wrightia</i>
8	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>
9	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i>
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	<i>Acoiilum carmichaeliDebeaux</i>
11	Sala (Tha la, vô ưu, đầu lân, hàm rồng)	<i>Couroupila guiaieisis</i>
12	Xiro	<i>Carissa carandas</i>
13	Sưng Nam bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i>
14	Tỏi độc	<i>Colehicum autumnaleL.</i>
15	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i>
16	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i>
17	Mỡ	<i>Manglietia glauca bl</i>
18	Trôm	<i>Sterculia foetida L</i>